



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02196/2026/PKQ.26.1159

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cầm Lê, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải đầu ra của ống xả HTXL bụi kim loại phát sinh từ công đoạn phun bi sắt làm sạch bề mặt kim loại khu B Tọa độ: X=16.005282, Y=108.182636
Ngày quan trắc	13/03/2026
Ngày phân tích	13/03/2026 đến 21/03/2026
Ngày trả kết quả	21/03/2026

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B, C <sub>max</sub> <sup>(1)</sup>
				KT.01	
1	Lưu Lượng	m <sup>3</sup> /h	US EPA Method 2	3.712	-
2	Nhiệt độ	°C	SOP.QT.KT.01	27,4	-
3	Áp suất (Tuyệt đối)	mmHg	SOP.QT.KT.02	764,17	-
4	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 5	11	180

#### Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;

+ (1):  $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ . Trong đó:

$C_{max}$  là nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp, tính bằng miligam trên mét khối khí thải chuẩn (mg/Nm<sup>3</sup>);

C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ;

$K_p$  là hệ số lưu lượng nguồn thải (với  $K_p = 0,9$  - Lưu lượng nguồn thải  $20.000 < P \leq 100.000$  m<sup>3</sup>/h);

$K_v$  là hệ số vùng, khu vực (với  $K_v = 1$  - Khu công nghiệp; đô thị loại V); - (-): Không quy định.

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hải

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02206/2026/PKQ/26.914

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cầm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải đầu ra của ống xả HTXL khí thải từ công đoạn mạ kẽm khu A Tọa độ: X=16.005282, Y=108.182636
Ngày quan trắc	11/03/2026
Ngày phân tích	11/03/2026 đến 21/03/2026
Ngày trả kết quả	21/03/2026

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B, C <sub>max</sub> <sup>(1)</sup>
				KT.01	
1	Lưu Lượng	m <sup>3</sup> /h	US EPA Method 2	3.592	-
2	Nhiệt độ	°C	SOP.QT.KT.01	28,6	-
3	Áp suất (Tuyệt đối)	mmHg	SOP.QT.KT.02	762	-
4	NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	SOP/HT/K.24	<0,188 (IDL=0,188)	765
5	Kẽm và hợp chất, tính theo Zn	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA method 29	KPH (MDL=0,003)	27
6	NH <sub>3</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	JIS K 0099:2020	1,8	45
7	HCl	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 26A	KPH (MDL=0,07)	45
8	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA method 8	KPH (MDL=2)	45

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 02206/2026/PKQ/26.914

### Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- + Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;
- + (1):  $C_{max} = C \times K_p \times K_v$ . Trong đó:  
 $C_{max}$  là nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp, tính bằng miligam trên mét khối khí thải chuẩn ( $mg/Nm^3$ );  
C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ;  
 $K_p$  là hệ số lưu lượng nguồn thải (với  $K_p = 0,9$  - Lưu lượng nguồn thải  $20.000 < P \leq 100.000 m^3/h$ );  
 $K_v$  là hệ số vùng, khu vực (với  $K_v = 1$  - Khu công nghiệp; đô thị loại V);
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- IDL: Giới hạn phát hiện của thiết bị đo; - (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hào

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02207/2026/PKQ/26.914

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cầm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.02: Khí thải đầu ra của ống xả khói lò đốt kẽm khu A Tọa độ: X=16.005001, Y=108.185750
Ngày quan trắc	11/03/2026
Ngày phân tích	11/03/2026 đến 21/03/2026
Ngày trả kết quả	21/03/2026

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B, C <sub>max</sub> <sup>(1)</sup>
				KT.02	
1	Lưu Lượng	m <sup>3</sup> /h	US EPA Method 2	1,473	-
2	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	SOP/HT/K.24	<2,62 (IDL=2,62)	450
3	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	US EPA Method 5	14	180

#### Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;

+ (1): C<sub>max</sub> = C x K<sub>p</sub> x K<sub>v</sub>. Trong đó:

C<sub>max</sub> là nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp, tính bằng miligam trên mét khối khí thải chuẩn (mg/Nm<sup>3</sup>);

C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ;

K<sub>p</sub> là hệ số lưu lượng nguồn thải (với K<sub>p</sub> = 0,9 - Lưu lượng nguồn thải 20.000 < P ≤ 100.000 m<sup>3</sup>/h);

K<sub>v</sub> là hệ số vùng, khu vực (với K<sub>v</sub> = 1 - Khu công nghiệp; đô thị loại V);

- IDL: Giới hạn phát hiện của thiết bị đo; - (-): Không quy định.

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh

TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hào

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01